

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:01/SLM/2020



I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Salemo

Địa chỉ: 94/60 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0905114733

Mã số doanh nghiệp: 4201595717

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

Chiết xuất Malt

2. Thành phần: lúa mạch, malt, nước (là nguyên liệu để sản xuất bia tươi)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: 25kg/túi PE (01 túi/thùng carton)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

+ Cơ sở sản xuất: **Doehler Food & Beverage Ingredients (Jinshan) Co., Ltd**

+ Địa chỉ: 600# Jinbai Road, Jinshan Industrial Zone, Shanghai, P.R. China 0345

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Xem phụ lục kèm theo)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Công ty kinh doanh sản phẩm **Chiết xuất Malt** đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-3:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với sản phẩm đồ uống có cồn
- QCVN 8-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

2. Yêu cầu kỹ thuật: (Xem phụ lục kèm theo)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy trình của pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

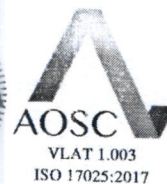
Nha Trang, ngày 17 tháng 04 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Elena Kosmatova



Mã số mẫu/ Sample Code
BN 20.2895
Mã số kết quả/ Tr.Code
KT2 4833

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/ Date: 09/04/2020
Trang/ Page: 01/03

Tên mẫu thử nghiệm/ Name of Sample: **Nguyên liệu thực phẩm Chiết xuất Malt**
Kí hiệu mẫu thử nghiệm/Symbol Sample:
Số lượng mẫu/ Quantity: **01**
Tình trạng mẫu/ Sample description: **Mẫu đựng trong chai, khoảng 1 lít**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: **20/03/2020**
Ngày thử nghiệm/Date of the test: **23/03/2020**
Đơn vị gửi mẫu/ Client: **Công ty TNHH Salemo**
Địa chỉ/Address: **94/60 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam**
Kết quả thử nghiệm/ Test results: *Xem kết quả ở trang 02/03-03/03*

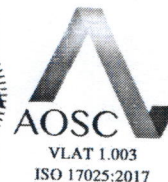
TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 2
Head of Technical Division 2

LÊ TRỌNG NHÂN

ĐẠI DIỆN VIỆN
On behalf of the Institute

LÊ THỊ MỘNG TRINH

- (*) Phương pháp thử được công nhận ISO 17025 / Test Methods are accredited by ISO 17025.
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Tested by Subcontract.
- (***) Phương pháp thử được chỉ định / Test methods are assigned
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi/ Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./Name of sample and customer are written as customer's request.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Deming/ This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Deming.



Mã số mẫu/ Sample Code
BN 20.2895
Mã số kết quả/ Tr.Code
KT2 4833

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/ Date: 09/04/2020
Trang/ Page: 02/03

TT No.	Chỉ tiêu thử nghiệm/ Test characteristic			Kết quả thử nghiệm/ Test result
	Tên chỉ tiêu/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử/ Test Method	
1.	Trạng thái	-	Ref. TCVN 5251:2015	Dạng sệt , đồng nhất
2.	Màu sắc	-	Ref. TCVN 5251:2015	Màu nâu
3.	Mùi vị	-	Ref. TCVN 5251:2015	Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ
4.	Cacbonhydrat	%	TCVN 4295:1986	63,4
5.	Protein	%	TCVN 8125:2009	18,5
6.	Tro Sulphate	%	TCVN 9940:2013	1,56
7.	Chất béo	%	TCVN 4295 – 1986	Không phát hiện (<0,5)
8.	Hàm lượng Cd ^(*)	ppm	TCVN 10643:2014	Không phát hiện (<0,02)
9.	Hàm lượng Pb ^(*)	ppm	TCVN 10643:2014	Không phát hiện (<0,05)
10.	Phần trăm chất khô	%	AOAC 920.47	75,3
11.	pH	-	Ref. TCVN 6492:2011	4,81
12.	Tỷ trọng	-	Ref. TCVN 3731:2007	1,401
13.	Shigella spp.	/25ml	TCVN 8131:2009	Không phát hiện

Ghi chú: (#) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/ml (với lượng dịch cấy là 1 ml/đĩa) hoặc nhỏ hơn 10 CFU/ml (với lượng dịch cấy là 0,1 ml/đĩa) nếu không có khuẩn lạc đặc trưng mọc trên đĩa khi không pha loãng mẫu.

- (*) Phương pháp thử được công nhận ISO 17025 / Test Methods are accredited by ISO 17025.

- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Tested by Subcontract.

- (***) Phương pháp thử được chỉ định / Test methods are assigned

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi/ Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu, Name of sample and customer are written as customer's request.

- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Deming/ This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Deming.

Address: Lot 21-22, B1.6, KDC Quang Thanh 3B, Hoa Khanh Bac ward, Lien Chieu district, Da Nang city

Tel: 0236.6562929

Fax: 0236.3617519



Mã số mẫu/ Sample Code
BN 20.2895
Mã số kết quả/ Tr.Code
KT2 4833

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/ Date: 09/04/2020
Trang/ Page: 03/03

TT No.	Chỉ tiêu thử nghiệm/ Test characteristic			Kết quả thử nghiệm/ Test result
	Tên chỉ tiêu/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử/ Test Method	
14.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí ^(*)	CFU/ml	TCVN 4884-1:2015	< 1 ^(#)
15.	Coliforms ^(*)	CFU/ml	TCVN 6848:2007	< 1 ^(#)
16.	Escherichia coli ^(*)	CFU/ml	TCVN 7924-2:2008	< 1 ^(#)
17.	Staphylococcus aureus ^(*)	CFU/ml	TCVN 4830-1:2005	< 10 ^(#)
18.	Clostridium perfringens ^(*)	CFU/ml	TCVN 4991:2005	< 1 ^(#)
19.	Bacillus cereus giả định ^(*)	CFU/ml	TCVN 4992:2005	< 10 ^(#)
20.	Salmonella spp. ^(*)	/25ml	TCVN 10780-1:2017	Không phát hiện
21.	Tổng số nấm men và nấm mốc ^(*)	CFU/ml	TCVN 8275-1:2010	< 10 ^(#)
22.	Aflatoxin B1 ^(*)	µg/kg	TCVN 7596:2007	Không phát hiện (<4)
23.	Aflatoxin tổng số ^(*)	µg/kg	TCVN 7596:2007	Không phát hiện (<4)

Ghi chú: (#) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/ml (với lượng dịch cấy là 1 ml/đĩa) hoặc nhỏ hơn 10 CFU/ml (với lượng dịch cấy là 0,1 ml/đĩa) nếu không có khuẩn lạc đặc trưng mọc trên đĩa khi không pha loãng mẫu.

- (*) Phương pháp thử được công nhận ISO 17025 / Test Methods are accredited by ISO 17025.
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Tested by Subcontract.
- (***) Phương pháp thử được chỉ định / Test methods are assigned
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi/ Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./Name of sample and customer are written as customer's request.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Deming/ This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Deming.

Address: Lot 21-22, B1.6, KDC Quang Thanh 3B, Hoa Khanh Bac ward, Lien Chieu district, Da Nang city

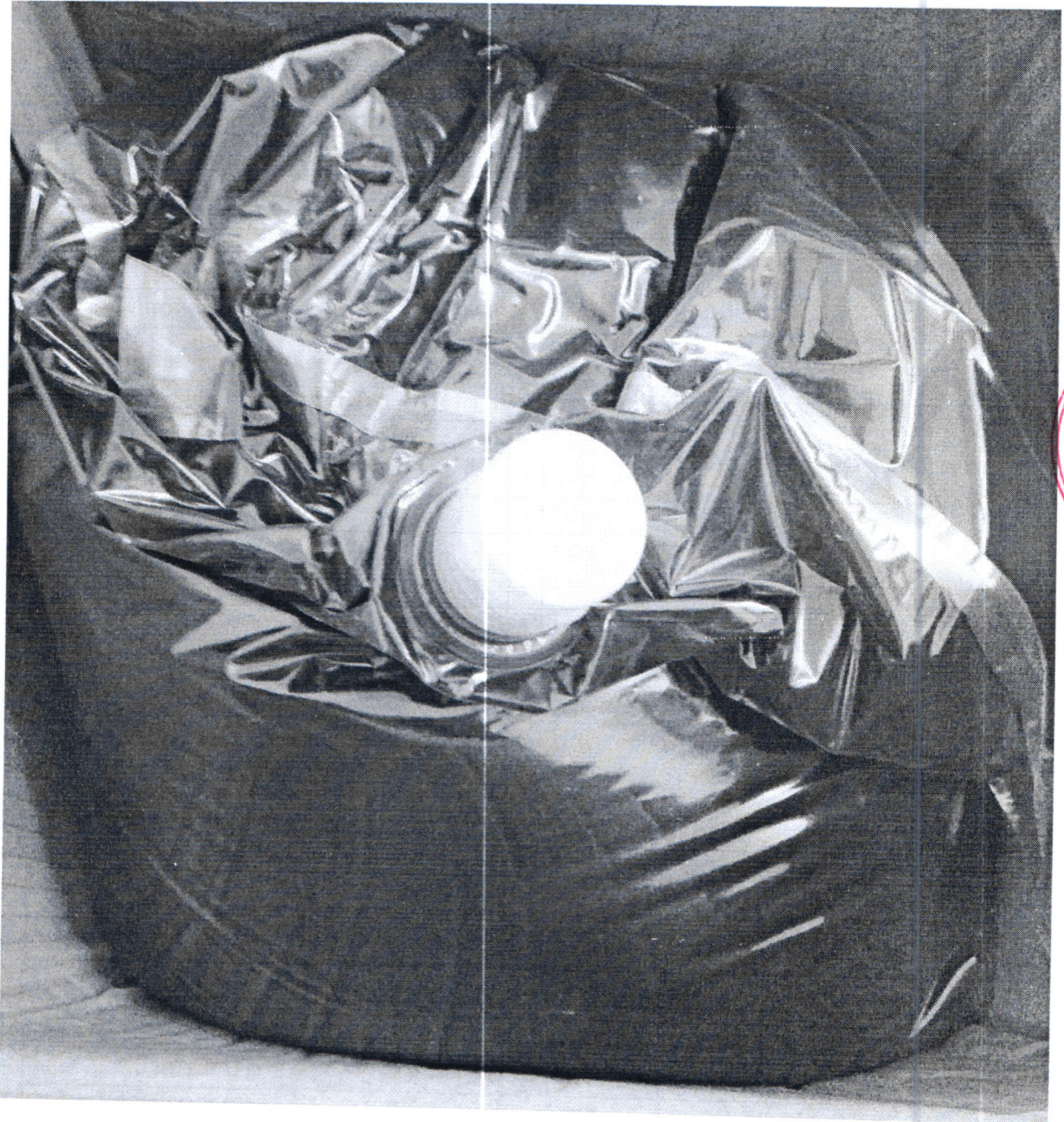
Tel: 0236.6562929 Fax: 0236.3617519

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM – SỐ 01/SLM/2020

PHỤ LỤC: YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Mô tả sản phẩm:

Chiết xuất Malt



2. Các chỉ tiêu cảm quan:

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng sệt, đồng nhất
2	Màu sắc	Màu nâu
3	Mùi	Mùi vị đặc trưng của sản phẩm

3. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu :

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép
1	Phần trăm chất khô	%	75-85
2	Carbohydrate	%	70±10%
3	Chất béo	%	Không phát hiện (<0,5)
4	Protein(tính theo chất khô)	%	≥3,7
5	Hàm lượng tro Sulphate	%	≤2,7
6	pH	-	4,5-6,0
7	Tỷ trọng	g/ml	≤1,8

4. Các chỉ tiêu vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	< 1 ^(#)
2	Coliform	CFU/g	< 1 ^(#)
3	E.coli	CFU/g	< 1 ^(#)
4	S.aureus	CFU/g	< 10 ^(#)
5	Cl.perfringens	CFU/g	< 1 ^(#)
6	B.cereus	CFU/g	< 10 ^(#)
7	Shigella	/25g	Không phát hiện
8	Salmonella	/25g	Không phát hiện
9	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10 ^(#)

5. Hàm lượng kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép
1	Cadmi	mg/kg	Không phát hiện (<0,02)
2	Chì	mg/kg	Không phát hiện (<0,05)

6. Hàm lượng độc tố

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép
1	Aflatoxin B1	ppb	Không phát hiện (<4)
2	Aflatoxin tổng số	ppb	Không phát hiện (<4)

CÔNG TY TNHH SALEMO



Elena Kosmakov



NHÃN HÀNG HÓA

Tiếng Hoa & Tiếng Anh

Liquid Malt Extract 液体麦精

NET WT: 25 kg
净含量: 25 千克

DATE OF MANUFACTURE / BATCH NO

生产日期 批号: 20191220 / 20191218 1A-1

BEST BEFORE DATE:

在此日期前使用: 20201219

INGREDIENTS: BARLEY, MALT, WATER

配料: 大麦, 麦芽, 水

ORIGIN: JINSHAN SHANGHAI

产地: 上海金山区

PRODUCTION LICENSE: SC12331011600514

生产许可证号: SC12331011600514

SANITATION REGISTER CERTIFICATE No 3100/11054

出口食品生产企业备案号: 3100/11054

STORAGE CONDITIONS: VENTILATION, COOL, DRY, CLEAN, ROOM TEMPERATURE

贮存条件: 通风、阴凉、干燥、清洁、常温

TEL: +86 21 67225066 (Factory)

TEL: +86 21 33231907 (Marketing)

ADDRESS: 600# JINBAI ROAD, JINSHAN INDUSTRIAL ZONE, SHANGHAI, P.R. CHINA

地址: 上海市金山工业区金百路 600号

0345

上海金山德乐食品配料有限公司

Doehler Food & Beverage Ingredients (Jinshan) Co., Ltd.

Tiếng Việt

Chiết xuất Malt

Trọng lượng tịnh: 25kg

Ngày sản xuất/Lô số: 20.12.2019 / 20191218 1A-1

Sử dụng nhất trước ngày: 19.12.2020

Thành phần: lúa mạch, malt, nước

Hạn sử dụng: 12 tháng

Xuất xứ: Jinshan Shanghai

Tiêu chuẩn sản xuất: Q/VBAW 0002S

Giấy phép sản xuất số: SC12331011600514

Chứng nhận đăng ký VSATTP số: 3100/11054

Điều kiện bảo quản: nơi thoáng gió, mát, khô ráo, sạch sẽ, nhiệt độ phòng

Nhà sản xuất: Doehler Food & Beverage Ingredients (Jinshan) Co., Ltd

Địa chỉ: 600# Jinbai Road, Jinshan Industrial Zone, Shanghai, P.R. China 0345

Điện thoại: +86 21 67225066 (nhà máy) +86 21 33231907 (marketing)

CÔNG TY TNHH SAEMO



Elena Kosmakova

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4201595717

Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 04 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 08 tháng 09 năm 2016

Chuyển đổi từ công ty TNHH một thành viên

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SALEMO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SALEMO COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SALEMO CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

94/60 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Phước Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 01256771977

Email: region2@chita.ru

3. Vốn điều lệ 990.000.000 đồng

Bằng chữ: Chín trăm chín mươi triệu đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	KOSMAKOVA ELENA	672030 Zabayi Kalskiy Krai Chita Cuty Fadeeva Strit 27-163, Liên Bang Nga	940.500.000	95,000	727487223	
2	LÊ NGỌC MINH	306-C2-34A, Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	49.500.000	5,000	011699861	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Fax:
Website:



* Họ và tên: KOSMAKOVA ELENA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/08/1971

Dân tộc: Quốc tịch:

Nga

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: 727487223

Ngày cấp: 04/02/2014

Nơi cấp: Liên Bang Nga

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 672030 Zabayi Kalskiy Krai Chita Cuty Fadeeva
Strit 27-163, Liên Bang Nga

Chỗ ở hiện tại: 94/60 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Phước Hòa, Thành phố Nha
Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Phương Thảo

